

Số: 279 /ĐA-UBND

Triệu Phong, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025
CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG**

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.
6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.
7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.
9. Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh; Thông báo số 616-TB/TU ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy thống nhất Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh.
10. Văn bản số 7430 ngày 06/12/2023 của Bộ Nội vụ về ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Quảng Trị.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG

Huyện Triệu Phong là một trong 10 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Trị nằm về phía Đông Nam của tỉnh. Toàn huyện có 18 đơn vị hành chính cấp xã (17 xã, 01 thị trấn), trong đó có 03 đơn vị hành chính loại 3 và 15 đơn vị hành chính loại 2. Các đơn vị hành chính cấp xã đã được hình thành từ lâu đời qua các thời kỳ gắn liền với lịch sử truyền thống của từng vùng nên cơ bản ổn định, hoạt động có nền nếp và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương. Tuy nhiên có một số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện có diện tích và quy mô dân số nhỏ so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, nhưng vẫn được bố trí đầy đủ các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách nên làm tăng tỷ lệ người hưởng lương và hưởng chế độ phụ cấp. Mặt khác, do quy mô diện tích nhỏ nên không gian phát triển của các xã nói trên gặp nhiều khó khăn, nhất là việc thu hút một số dự án cần diện tích lớn để sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Do đó, việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã nói trên là yêu cầu hết sức cần thiết, từ đó có thể tổ chức sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn và giảm được số lượng cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách đang hưởng lương và hưởng chế độ phụ cấp từ ngân sách. Đồng thời sau khi sáp nhập thì quy mô diện tích tăng lên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển nông nghiệp và chăn nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thu hút sự đầu tư của các dự án về sản xuất nông nghiệp cần diện tích lớn cũng như một số ngành nghề khác, phát triển công nghiệp, thương mại... sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, từ đó từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, số lượng tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của người dân.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã và sắp xếp ĐVHC cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay.

- Giai đoạn 1945 -1975:

Sau cách mạng tháng 8 - 1945 chính quyền cách mạng bỏ đơn vị tổng lập thành xã gồm một số làng (tháng 10 -1946 toàn huyện có 14 xã), bỏ đơn vị phủ thành huyện. Năm 1950, thực hiện chủ trương của tỉnh từ 14 xã đã hợp nhất thành 10 xã lớn. Năm 1956, chế độ củ ở miền Nam đã chia Triệu Phong thành 18 xã thuộc 3 quận hành chính khác nhau là Triệu Phong, Đông Hà và Ba Lòng.

- Giai đoạn 1975 - 1997:

Sau tháng 4/1975, toàn huyện Triệu Phong có 18 xã, gồm: Triệu Lễ, Triệu Lương, Triệu Giang, Triệu Ái, Triệu Thượng, Triệu Thành, Triệu Long, Triệu Tài, Triệu Trung, Triệu Hòa, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Độ, Triệu Phước, Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Sơn, Triệu Lăng.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 05/3/1977, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Nghị quyết số 02-NQ/TW về sáp nhập một số huyện, thị trong tỉnh, trong đó huyện Triệu Phong hợp nhất với huyện Hải Lăng thành huyện Triệu Hải. Năm 1978, cắt hai xã Triệu Lương, Triệu Lễ chuyển qua thị xã Đông Hà.

Thực hiện Quyết định số 91/HĐBT ngày 23/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc chia huyện Triệu Hải thành hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng, ngày 01/5/1990 huyện Triệu Phong chính thức được lập lại, gồm 21 xã: Ba Lòng, Hải Phúc, Triệu Ái, Triệu An, Triệu Đại, Triệu Độ, Triệu Đông, Triệu Giang, Triệu Hòa, Triệu Lăng, Triệu Long, Triệu Nguyên, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Tài, Triệu Thành, Triệu Thuận, Triệu Thượng, Triệu Trạch, Triệu Trung, Triệu Vân.

Ngày 01/8/1994, thành lập thị trấn Ái Tử từ phần diện tích, dân số của xã Triệu Ái, Triệu Giang, Triệu Thượng, lúc này huyện Triệu Phong có 21 xã và 01 thị trấn. Tháng 12/1996, cắt 3 xã Triệu Nguyên, Ba Lòng và Hải Phúc về huyện Đakrông, huyện Triệu Phong còn lại 18 xã và 01 thị trấn.

- Giai đoạn 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay:

Thực hiện Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Trị có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020, trong đó sắp xếp xã Triệu Thành với xã Triệu Đông thành xã Triệu Thành. Ngày 01/3/2020, xã Triệu Thành chính thức đi vào hoạt động.

Hiện nay, Huyện Triệu Phong có 01 thị trấn và 17 xã.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã đến thời điểm lập Đề án: 17 xã và 01 thị trấn, gồm: Triệu Ái, Triệu An, Triệu Đại, Triệu Độ, Triệu Giang, Triệu Hòa, Triệu Lăng, Triệu Long, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Tài, Triệu Thành, Triệu Thuận, Triệu Thượng, Triệu Trạch, Triệu Trung, Triệu Vân và thị trấn Ái Tử.

II. ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG

1. Huyện:

1.1. Diện tích tự nhiên: 353,39 km²

1.2. Quy mô dân số: 121.172 người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện năm 2023.

- Tổng giá trị sản xuất các ngành ước đạt 7.285,367 tỷ đồng, tăng 13,2%, đạt KH (KH: tăng 13-14%);

- Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp ước đạt 1.338,7 tỷ đồng, tăng 5,7%, đạt KH (KH: tăng 5-6%), chiếm tỷ trọng 18,38%; trong đó:

+ Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 981,8 tỷ đồng, tăng 15,9%, vượt KH (KH: tăng 7-8%) (Trồng trọt ước đạt 621,5 tỷ đồng, tăng 14,4%; chăn nuôi ước đạt 290,8 tỷ đồng, tăng 23,8%);

+ Giá trị sản xuất lâm nghiệp ước đạt 139,9 tỷ đồng, giảm 4,5%, không đạt KH (KH: tăng 0,2%);

+ Giá trị sản xuất ngư nghiệp ước đạt 217 tỷ đồng, giảm 20,4%, không đạt KH (KH: tăng 4-5%);

- Giá trị Công nghiệp - Xây dựng ước đạt 2.924,678 tỷ đồng, tăng 14,3%, không đạt KH (KH: 16-17%), chiếm tỷ trọng 40,14%; trong đó:

+ Giá trị CN-TTCN ước đạt 1.171,146 tỷ đồng, tăng 13,1%, không đạt KH (KH: tăng 17,5-18,5%);

+ Giá trị XDCB ước đạt 1.753,532 tỷ đồng, tăng 15,1%, đạt KH (KH: tăng 15-16%);

- Giá trị TM-DV ước đạt 3.021,989 tỷ đồng, tăng 15,8%, đạt KH (KH: tăng 15-16%), chiếm tỷ trọng 41,48%;

- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 68,44 triệu đồng/năm, đạt KH (KH: 68-70 triệu đồng);

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 2.368 tỷ đồng, đạt KH (KH: 2.353 tỷ đồng);

- Tổng thu NSNN ước đạt 718,565 tỷ đồng. Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 60,790 tỷ đồng, trong đó: thu tiền sử dụng đất 18,5 tỷ đồng, không đạt KH (KH: Tổng thu NSNN đạt 500,178 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 102 tỷ đồng, trong đó: Thu tiền sử dụng đất 40 tỷ đồng)

- Hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới, đạt KH;

- Có 35/42 Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (Trong đó, có 05 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2), đạt KH (KH: 35/42 Trường);

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ước đạt 0,5%, đạt KH (KH: 0,5%); tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 17%, đạt KH (KH: dưới 17%); Tỷ suất sinh 9‰, đạt KH (KH: 9‰);

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi theo cân nặng là 6,2%, đạt KH (KH: dưới 6,4%);

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT ước đạt 98,12%, đạt KH (KH: trên 98%);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,2%, đạt KH (KH: 63,2%); trong đó: Có bằng cấp chứng chỉ 29,8%, đạt KH (KH: 29,8%);

- Tạo việc làm mới cho 3.250 người, đạt 171% KH (KH: 1.900 người); trong đó: Xuất khẩu lao động 431 người, đạt 216% KH (KH: 200 người);

- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 giảm 0,71%, đạt KH (KH: giảm từ 0,5-1,0%);

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%, đạt KH (KH: 42%);

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt KH (KH: 100%); trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch ước đạt 64%, đạt KH (KH: 64%);

- Chỉ tiêu giao quân đạt 100% KH.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 18 đơn vị (chia ra: 17 xã, 01 thị trấn).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã: 4 đơn vị (chia ra: 03 xã, 01 thị trấn) thuộc diện sắp xếp.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã: 01 đơn vị (chia ra: 0 xã, 01 thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 01 xã.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp:

1.1. Xã Triệu Sơn

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 17,65 km²

1.1.3. Quy mô dân số: 4.625 người

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (7 người; chiếm tỷ lệ 0,15%)

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu Lăng, Triệu Trạch, Triệu Trung và Triệu Tài.

1.2. Xã Triệu Lăng

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 12,902 km², trong đó, có 1,475 km² là diện tích của xã Triệu Trạch chuyển cho xã Triệu Lăng quản lý (phần diện tích các hộ dân thôn 6 xã Triệu Lăng xâm canh, xâm cư). Hiện nay, thực hiện Dự án 513, 02 xã đã ký hồ sơ, bản đồ và chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức.

1.2.3. Quy mô dân số: 5.555 người

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (13 người; chiếm tỷ lệ 0,23%)

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu Sơn, Triệu Trạch và Triệu Vân.

1.3. Xã Triệu Vân

1.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.3.2. Diện tích tự nhiên: 10,66 km²

1.3.3. Quy mô dân số: 3.712 người

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (11 người; chiếm tỷ lệ 0,30%)

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu An, Triệu Trạch, Triệu Phước và Triệu Lăng.

1.4. Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong

1.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là thị trấn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.4.2. Diện tích tự nhiên: 3,5 km²

1.4.3. Quy mô dân số: 5.538 người

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (10 người; chiếm tỷ lệ 0,18%)

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu Ái, Triệu Long và Triệu Thượng.
(Số liệu diện tích và dân số của các ĐVHC cấp xã do Sở Tài nguyên – Môi trường và Công an tỉnh cung cấp)

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Có 01 đơn vị (thị trấn Ái Tử).

- Thị trấn Ái Tử thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là thị trấn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Diện tích tự nhiên: 3,5 km²

- Quy mô dân số: 5.538 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (10 người; chiếm tỷ lệ 0,18%)

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu Ái, Triệu Long và Triệu Thượng.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Có 01 đơn vị (xã Triệu An).

- Xã Triệu An thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Diện tích tự nhiên: 13,9 km²

- Quy mô dân số: 8.391 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (22 người; chiếm tỷ lệ 0,26%)

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu Vân và Triệu Phước.

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-2A, 2-2B kèm theo

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Sơn (có diện tích tự nhiên là 17,65 km², đạt 58,83% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.625 người, đạt 57,81% so với tiêu chuẩn) với xã Triệu Lăng (có diện tích tự nhiên là 12,902 km², đạt 43,01% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.555 người, đạt 69,44% so với tiêu chuẩn, là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Triệu Sơn và xã Triệu Lăng có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt dưới 70% so với quy định, thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025.

Xã Triệu Sơn giáp liền kề với xã Triệu Lăng từ điểm đầu xã đến điểm cuối xã về hướng Đông, giao thông đi lại thuận tiện, có ba trục đường nhựa kết nối giữa xã Triệu Lăng và xã Triệu Sơn, thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên ĐVHC xã mới sau khi sắp xếp: lấy lại tên gọi có chung nguồn gốc trước đây là xã **Triệu Cơ**

Lịch sử: Ngày 17-8-1950, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV ra Quyết nghị số 1027-QN/P5 về việc hợp nhất 14 xã của huyện Triệu Phong thành 10 xã lớn, theo đó, các thôn Phương Sơn, An Lưu, An Phú, Thượng Trạch, Đồng Bào, Văn Phong, Linh Chiêu (thuộc xã Triệu Sơn ngày nay), Gia Đăng, Nhật Tân, Ba Lăng (thuộc xã Triệu Lăng ngày nay), Xuân Dương, Mỹ Khê, Tam Hữu, Ngô Xá Đông, Đạo Đầu, Ngô Xá Tây (thuộc xã Triệu Trung ngày nay), Tài Lương, An Trú (thuộc xã Triệu Tài ngày nay) được nhập lại và lấy tên gọi là xã Triệu Cơ. Như vậy, lấy tên xã Triệu Cơ là phù hợp với lịch sử hình thành của các địa phương và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Diện tích tự nhiên 30,552 km² (đạt 101,84% so với tiêu chuẩn, trong đó, có 1,475 km² là diện tích của xã Triệu Trạch chuyển cho xã Triệu Lăng quản lý (phần diện tích các hộ dân thôn 6 xã Triệu Lăng xâm canh, xâm cư). Hiện nay, thực hiện Dự án 513, 02 xã đã ký hồ sơ, bản đồ và chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức).

- Quy mô dân số 10.180 người (đạt 127.25% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (20 người; chiếm tỷ lệ 0,20%)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Vân, xã Triệu Trạch, xã Triệu Trung, xã Triệu Tài.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: Trước mắt vẫn sử dụng trụ sở xã Triệu Sơn và trụ sở xã Triệu Lăng để làm việc.

1.1.2. Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Vân (có diện tích tự nhiên là 10,66 km², đạt 35,53% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.712 người, đạt 46,40% so với tiêu chuẩn, là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) với xã Triệu An (có diện tích tự nhiên là 13,90 km², đạt 46,32% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.391 người, đạt 104,89% so với tiêu chuẩn, là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và là xã không thuộc diện phải thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2030).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Triệu Vân có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt dưới 70% so với quy định, thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025.

Xã Triệu Vân giáp ranh với các xã: Triệu An, Triệu Trạch, Triệu Phước và Triệu Lăng, trong đó xã Triệu Lăng đã có phương án nhập với xã Triệu Sơn, xã Triệu Trạch có diện tích lớn (33,83 km², đạt 112,77% tiêu chuẩn quy định), xã Triệu Phước có đường địa giới tiếp giáp ngắn nên nếu nhập với xã Triệu Vân thì khó tổ chức giao thông sau khi sắp xếp.

Xã Triệu Vân và xã Triệu An là 02 xã vùng bãi ngang ven biển; có nguồn gốc từ một xã trước đây (tháng 09/1981 tách ra thành hai xã như hiện nay) nên về phong tục, tập quán và ngành nghề sinh sống cơ bản giống nhau (sinh sống chủ yếu bằng ngư nghiệp); cùng nằm trên trục đường khu kinh tế Đông Nam và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Đô thị Nam Cửa Việt.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên ĐVHC cấp xã mới sau khi sắp xếp: Lấy tên gọi là **xã Triệu Tân**

Lý do: là tên gọi mới nhưng vẫn có chữ “Triệu” đầu tiên như một nét riêng của các xã thuộc huyện Triệu Phong và chữ “Triệu” như tiền nhân đã đặt chữ đầu tiên tên của huyện “Triệu tạo nên xưa lưu nghiệp lớn”. Ngoài ra từ “Triệu” còn mang ý nghĩa là tạo nên điềm lành. Như vậy, việc lấy tên Triệu Tân vừa mang ý nghĩa từ đặc sắc truyền thống xưa của cha ông và sự bắt đầu về cuộc sống mới mẽ và tốt lành.

- Diện tích tự nhiên 24,56 km² (đạt 81,85% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 12.103 người (đạt 151,29% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số (33 người; chiếm tỷ lệ 0,27%)
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Triệu Lăng, xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: Trước mắt vẫn sử dụng trụ sở xã Triệu Vân và trụ sở xã Triệu An để làm việc.

1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã: Không có.

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ CHƯA THỰC HIỆN SẮP XẾP

Sau khi rà soát, đối chiếu với các quy định, trên địa bàn huyện có ĐVHC thị trấn Ái Tử thuộc diện phải thực hiện sắp xếp. Tuy nhiên, UBND huyện Triệu Phong đề nghị chưa sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 vì các lý do như sau:

1. Về thực trạng:

Thị trấn Ái Tử có diện tích tự nhiên 3,5 km² (đạt 25,03% tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 5.538 người (đạt 69,23% tiêu chuẩn quy định); tiếp giáp với các xã: Triệu Long, Triệu Thượng và Triệu Ái.

2. Lý do chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 – 2025:

- Thị trấn Ái Tử là đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có vị trí nằm giữa hai trung tâm chính trị, hành chính lớn của tỉnh Quảng Trị là thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị, nếu sắp xếp thị trấn Ái Tử với một đơn vị hành chính liền kề sẽ dễ ảnh hưởng đến tình hình quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Thị trấn Ái Tử được UBND tỉnh quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 27/9/2016

của UBND tỉnh Quảng Trị), việc nhập thị trấn Ái Tử với một trong các xã liền kề không phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, do đó không bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

3. Việc sắp xếp thị trấn Ái Tử trong giai đoạn này sẽ gặp một số khó khăn sau:

- Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Long là xã thuần nông với lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Long thì thị trấn mới có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020-2022) là 5,24% cao hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Triệu Phong (4,71%); có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022 là 60,51% thấp hơn tiêu chuẩn quy định (65%). Do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”*.

- Nếu sáp nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Ái là những xã vùng gò đồi, có diện tích tự nhiên lớn, mật độ dân số thấp, thuần nông với lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, cơ sở hạ tầng còn hạn chế thì sẽ không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Ái thì thị trấn mới có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020-2022) là 3,42% thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Triệu Phong (4,71%) nhưng có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022 là 59,8% thấp hơn tiêu chuẩn quy định (65%). Do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”*.

- Nếu sáp nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Thượng là xã thuần nông với lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, cơ sở hạ tầng còn hạn chế thì sẽ không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Thượng thì thị trấn mới có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020-2022) là 4,36% thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Triệu Phong (4,71%) nhưng có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022 là 49,62% thấp hơn tiêu chuẩn quy định (65%). Do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị*

dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”.

- Thị trấn Ái Tử là thị trấn huyện lỵ, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và dịch vụ của huyện Triệu Phong, hiện nay huyện Triệu Phong chỉ có 01 thị trấn, huyện đang tập trung xây dựng thị trấn Ái Tử đạt tiêu chuẩn đô thị văn minh, đáp ứng tiêu chí Huyện nông thôn mới vào cuối năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ huyện Triệu Phong và kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Nếu sắp xếp thêm một đơn vị hành chính khác thì thị trấn Ái Tử không đạt về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị, tiêu chuẩn đô thị văn minh và huyện không đạt tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Về giải pháp trong thời gian tới: UBND huyện tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội cho các xã vùng lân cận tiệm cận với quy định về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị đối với thị trấn, định hướng mở rộng không gian đô thị thị trấn Ái Tử, để có thể thực hiện sắp xếp đối với thị trấn Ái Tử trong giai đoạn sau.

III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Theo phương án, thì ĐVHC sau sắp xếp giữa xã Triệu Vân với xã Triệu An có 01 tiêu chuẩn đạt trên 100% (tiêu chuẩn về quy mô dân số), tiêu chuẩn về diện tích đạt trên 70% theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể:

ĐVHC xã mới hình thành sau khi nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Vân với xã Triệu An có địa giới giáp ranh với các ĐVHC cùng cấp gồm: Xã Triệu Lăng, xã Triệu Trạch và xã Triệu Phước; diện tích tự nhiên của ĐVHC mới là 24,56 km² (đạt 81,85% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.103 người (đạt 151,29% so với tiêu chuẩn). Mặc dù diện tích chưa đạt nhưng không thể nhập thêm ĐVHC cùng cấp khác vì lý do:

Đối với xã Triệu Lăng đã có phương án nhập với xã Triệu Sơn; xã Triệu Trạch có diện tích lớn (33,83 km², đạt 112,77% tiêu chuẩn quy định và không thuộc đối tượng sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030) nếu nhập thêm xã Triệu Trạch thì ĐVHC xã mới có diện tích quá lớn, địa bàn rộng khó khăn cho công tác quản lý và đi lại của người dân; xã Triệu Phước có đường địa giới tiếp giáp gần nên nếu nhập với xã ĐVHC xã mới thì khó tổ chức giao thông sau khi sắp xếp, khó khăn cho công tác quản lý và đi lại của người dân.

Mặt khác, xã Triệu Trạch và xã Triệu Phước là 02 xã thuần nông, nhân dân sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, trong khi đó ĐVHC xã mới hình thành sau khi nhập xã Triệu Vân với xã Triệu An là xã ven biển, kinh tế chủ yếu là đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, do đó có nét đặc thù riêng về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, cộng đồng dân cư nên không thể nhập, điều chỉnh thêm một trong hai xã (Triệu Trạch hoặc Triệu Phước).

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TRIỆU PHONG SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: 18 đơn vị (17 xã, 01 thị trấn).
2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp: 16 đơn vị (15 xã, 01 thị trấn).
3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 02 đơn vị.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

- Sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã khắc phục được tình trạng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô diện tích nhỏ, dân số ít.
- Tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.
- Giảm người hưởng lương và hưởng chế độ phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

1.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp sẽ làm dôi dư cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
- Cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính sắp xếp có nhiều tâm tư, lo lắng vì sợ việc sắp xếp gây xáo trộn việc công tác.

2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực

Sau khi sáp nhập thì quy mô diện tích tăng lên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thu hút sự đầu tư, tạo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho người dân.

2.2. Tác động tiêu cực

Việc sáp nhập ảnh hưởng đến tâm tư người dân do tâm lý sợ mất góc gác, truyền thống lịch sử của địa phương.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

Đơn vị hành chính mới được thành lập sẽ kết hợp hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo Quốc phòng an ninh. Sau khi được thành lập và đi vào hoạt động sẽ thuận lợi cho quy hoạch thu hút và bố trí dân cư trên địa bàn, ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội, công tác Quốc phòng an ninh luôn được giữ vững.

3.2. Tác động tiêu cực

Sau sắp xếp đơn vị hành chính mới có diện tích tăng lên, dân số đông, địa bàn quản lý rộng, nhân lực ít, trong khi đó tình hình tội phạm có nhiều phức tạp, nhiều thủ đoạn nên việc quản lý về an ninh trật tự và an toàn xã hội sẽ gặp khó khăn nhất định.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính xã không làm ảnh hưởng đến cải cách thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công.

- Đội ngũ cán bộ, công chức được sắp xếp lại tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

4.2. Tác động tiêu cực

Một số giấy tờ có liên quan đến cá nhân, tổ chức do sáp nhập nên không còn phù hợp với tên đơn vị hành chính mới.

5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC (nếu có): Không có.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã góp phần tổ chức sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn và giảm được số lượng cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách đang hưởng lương và hưởng chế độ phụ cấp từ ngân sách. Đồng thời sau khi sáp nhập thì quy mô diện tích tăng lên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thu hút sự đầu tư của các dự án về sản xuất nông nghiệp cần diện tích lớn cũng như một số ngành nghề khác, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ... sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, từ đó từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, số lượng tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của người dân.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã là vấn đề phức tạp, liên quan đến tất cả các mặt của đời sống xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến tâm tư nguyện vọng của cán bộ và Nhân dân ở những đơn vị thực hiện sáp nhập.

- Khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở đơn vị hành chính mới; làm dôi dư số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở các đơn vị hành chính cấp xã phải thực hiện sắp xếp có tâm tư lo lắng; các chế độ chính sách giải quyết đối với đối tượng dôi dư chưa đáp ứng với kỳ vọng nên công tác vận động gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc (bao gồm các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)

- Việc sáp nhập ảnh hưởng đến tâm tư người dân do tâm lý sợ mất góc gác, truyền thống lịch sử của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã ngày được trẻ hóa và cơ bản đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nên việc sắp xếp, bố trí, lựa chọn nhân sự bố trí tại đơn vị hành chính mới, cũng như xác định đối tượng dôi dư để vận động cũng gặp nhiều khó khăn.

- Các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đối tượng dôi dư chưa đáp ứng với kỳ vọng.

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nên cần sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị.

- Nâng cao công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu và tạo sự đồng thuận ủng hộ chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Đảng, Nhà nước.

- Các cấp có thẩm quyền cần ban hành sớm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến công tác sắp xếp đơn vị hành chính để địa phương chủ động trong công tác triển khai thực hiện.

- Có chính sách phù hợp, thỏa đáng trong việc giải quyết dôi dư đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã để công tác tuyên truyền, vận động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc được thuận lợi.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để xây dựng trụ sở làm việc mới, cơ sở hạ tầng cho các đơn vị hành chính sau sắp xếp.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2023

Rà soát, thống kê thực trạng ĐVHC cấp xã về diện tích tự nhiên, quy mô dân số các ĐVHC cấp xã; xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đối với các ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

b) Năm 2024

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri của các ĐVHC thực hiện sắp xếp.

- Trình HĐND các cấp thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã đối với ĐVHC thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

c) Năm 2025

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại ĐVHC cấp xã hình thành sau khi sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

a) Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để chi các nhiệm vụ: Tổ chức tuyên truyền, vận động về sắp xếp ĐVHC cấp xã; xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã; đánh giá tác động của việc sắp xếp ĐVHC cấp xã; tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã.

b) Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho địa phương nhận hỗ trợ bổ sung cân đối ngân sách với định mức 500 triệu đồng cho một ĐVHC cấp xã giảm để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ việc sắp xếp ĐVHC.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

Phương án:

Sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện giai đoạn 2023 – 2025 được ban hành, UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy chỉ đạo các cơ quan, ban ngành theo phạm vi, thẩm quyền quy định, hướng dẫn việc kiện toàn các tổ chức và nhân sự tại Đảng bộ cơ sở, chính quyền địa phương ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tại xã mới đảm bảo hoạt động ổn định kể từ ngày đơn vị hành chính sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

2.1.1. Sắp xếp ĐVHC xã Triệu Sơn với xã Triệu Lăng:

- Đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã Triệu Sơn hiện có (tính đến 31/12/2023):

+ Cán bộ: 10 người, trong đó: Đại học 10 người; độ tuổi từ 30 – 40: 05 người, từ 41 - 50: 02 người, từ 56 – 60: 03 người.

+ Công chức: 10 người, trong đó: Đại học 09 người, trung cấp 01 người; độ tuổi từ 30 – 40: 03 người, từ 41 - 50: 03 người, từ 51 – 55: 03 người, từ 56 – 60: 01 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách xã: 08 người, trong đó: Đại học 06 người, Cao đẳng 01 người, Chưa có trình độ chuyên môn 01 người; độ tuổi dưới 30: 01 người, từ 30 – 40: 06 người, trên 60 tuổi: 01 người.

- Đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã Triệu Lăng hiện có (tính đến 31/12/2023):

+ Cán bộ: 10 người, trong đó: Thạc sỹ 01 người, Đại học 09 người; độ tuổi từ 30 – 40: 04 người, từ 41 - 50: 02 người, từ 51 – 55: 02 người, từ 56 – 60: 02 người.

+ Công chức: 09 người, trong đó: Đại học 10 người; độ tuổi từ 30 – 40: 01 người, từ 41 - 50: 06 người, từ 51 – 55: 01 người, từ 56 – 60: 01 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách xã: 10 người, trong đó: Đại học 09 người, Chưa có trình độ chuyên môn 01 người; độ tuổi từ 30 – 40: 09 người, trên 60 tuổi: 01 người.

2.1.2. Sắp xếp ĐVHC xã Triệu Vân với xã Triệu An:

- Đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã Triệu Vân hiện có (tính đến 31/12/2023):

+ Cán bộ: 10 người, trong đó: Thạc sỹ 01 người, Đại học 10 người; độ tuổi từ 30 – 40: 04 người, từ 41 - 50: 04 người, từ 56 – 60: 02 người.

+ Công chức: 08 người, trong đó: Đại học 08 người; độ tuổi dưới 30: 01 người, từ 30 – 40: 02 người, từ 41 - 50: 03 người, từ 51 – 55: 02 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách xã: 06 người, trong đó: Đại học 05 người, Chưa có trình độ chuyên môn 01 người; độ tuổi từ 30 – 40: 04 người, từ 41 - 50: 01 người, trên 60 tuổi: 01 người.

- Đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã Triệu An hiện có (tính đến 31/12/2023):

+ Cán bộ: 10 người, trong đó: Đại học 10 người; độ tuổi từ 30 – 40: 04 người, từ 41 - 50: 02 người, từ 51 – 55: 02 người, từ 56 – 60: 02 người.

+ Công chức: 09 người, trong đó: Đại học 10 người; độ tuổi từ 30 – 40: 03 người, từ 41 - 50: 04 người, từ 56 – 60: 02 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách xã: 09 người, trong đó: Thạc sỹ 02 người, Đại học 05 người, Cao đẳng 01 người, Chưa có trình độ chuyên môn 01 người; độ tuổi dưới 30: 03 người, từ 30 – 40: 04 người, từ 56 – 60: 01 người, trên 60 tuổi: 01 người.

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí tại ĐVHC mới:

2.2.1. ĐVHC mới sau khi sắp xếp xã Triệu Sơn với xã Triệu Lăng:

- Cán bộ, công chức hiện có của 02 xã trước khi sắp xếp: 39 người, bố trí tại xã mới 20 người, dôi dư 19 người (trong đó: cán bộ 10, công chức 09).

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có của 02 xã trước khi sắp xếp: 18 người, bố trí tại xã mới 12 người, dôi dư 06 người.

2.2.2. ĐVHC mới sau khi sắp xếp xã Triệu Vân với xã Triệu An:

- Cán bộ, công chức hiện có của 02 xã trước khi sắp xếp: 37 người, bố trí tại xã mới 20 người, dôi dư 17 người (trong đó: cán bộ 10, công chức 7).

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có của 02 xã trước khi sắp xếp: 15 người, bố trí tại xã mới 12 người, dôi dư 03 người.

2.2.3. Phương án sắp xếp, bố trí tại ĐVHC mới:

- Đối với cán bộ, công chức: UBND huyện sẽ căn cứ các quy định, hướng dẫn liên quan về sắp xếp cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và quy định số lượng, chức danh công chức, người hoạt động không chuyên trách của UBND tỉnh, huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xác định số lượng cán bộ, công chức dôi dư do nhập xã.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Sau khi đơn vị hành chính mới được thành lập, cấp ủy, chính quyền của ĐVHC mới sẽ có trách nhiệm lựa chọn những người có năng lực, có trình độ chuyên môn phù hợp để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vào các chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo đủ số lượng các chức danh theo quy định.

- Đối với lực lượng Công an xã do ngành Công an sắp xếp, bố trí.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Phương án: Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; về chế độ thôi việc; về chính sách tinh giản biên chế.

3.2. Lộ trình thực hiện: Theo lộ trình chậm nhất trong thời gian 05 năm kể từ ngày đơn vị hành chính mới thành lập có hiệu lực thì việc sắp xếp, bố trí số lượng cán bộ, công chức tại đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thực trạng trụ sở các xã:

Các xã Triệu Sơn, Triệu Lăng, Triệu Vân, Triệu An đều có trụ sở làm việc và trang thiết bị cơ bản đáp ứng cho việc thực thi công vụ.

2. Phương án và lộ trình thực hiện: Trước mắt sử dụng trụ sở các đơn vị hành chính cũ để làm việc. Sau khi sắp xếp lãnh đạo xã mới có trách nhiệm bố trí, sắp xếp các bộ phận một cách hợp lý để đảm bảo thực thi công vụ và thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ, giao dịch. Trong thời gian 03 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính có hiệu lực sẽ xem xét chọn lựa một trong hai trụ sở của xã cũ để làm trụ sở cho xã mới hoặc xem xét xây dựng trụ sở làm việc mới tại vị trí trung tâm của đơn vị hành chính mới để người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong việc liên hệ, giao dịch.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ): Không có.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phòng Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp UBND huyện tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện; tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thực hiện tinh giản biên chế; giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện rà soát, hướng dẫn tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất các xã sau sắp xếp, đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát tài sản, đất đai khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn các địa phương sử dụng kinh phí liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để chi các nhiệm vụ theo đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa – thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể dục Thể thao huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã. Thường xuyên thông tin về kết quả đạt được, những gương làm tốt, những việc chưa làm được, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, giải pháp khắc phục và những bài học kinh nghiệm, cách làm hay trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm: Rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để hướng dẫn công tác tổ chức bàn giao, tiếp nhận, chuyển đổi các loại giấy tờ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có kế hoạch chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã.

6. UBND các xã liên quan: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn; lập và niêm yết danh sách cử tri tại địa phương và tổ chức việc phát phiếu lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ Hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ); thực hiện

nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, lộ trình và thời gian theo kế hoạch đề ra khi có yêu cầu.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có ý nghĩa rất quan trọng, phù hợp với chủ trương của Đảng, nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và xu thế của thời đại. Qua việc sáp nhập có thể sắp xếp lại các đơn vị hành chính có quy mô nhỏ cả về diện tích lẫn dân số nhưng vẫn chi ngân sách để trả lương, phụ cấp và các khoản chi khác cho một bộ máy với đầy đủ các chức danh, ban ngành, trụ sở làm việc, trang thiết bị, chi thường xuyên... Mặt khác việc sáp nhập cũng phát huy được thế mạnh hiện có của địa phương như quy mô diện tích tăng lên dễ dàng cho việc quy hoạch, lập kế hoạch phát sản xuất, thu hút đầu tư, hợp tác liên kết, giúp đỡ nhau từ sản xuất đến tiêu thụ. Có nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn sẽ tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, từ đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, tạo điều kiện cho người dân có cơ hội được chỉnh trang nhà cửa khang trang, nuôi dạy con cái và góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới trên quê hương mình.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị các cấp, các ngành tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách, nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để các đơn vị hành chính sau sắp xếp có cơ hội được phát triển kinh tế - xã hội ngày càng bền vững.

- Có chính sách hỗ trợ thích đáng đối với người dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025, UBND huyện Triệu Phong kính trình UBND tỉnh xem xét, tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Thường vụ Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Văn phòng Huyện ủy, các Ban Đảng Huyện ủy;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã: Triệu Sơn, Triệu Lăng, Triệu Vân, Triệu An;
- Lưu: VTUB, NV. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Văn Linh

THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ

(Kèm theo Đề án số 279 /ĐA-UBND ngày 22 /01/2024 của UBND huyện Triệu Phong)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Xã Triệu An			22	0,26		13,90	46,32	8.391	104,89
2	Xã Triệu Vân			11	0,30		10,66	35,53	3.712	46,40
3	Xã Triệu Phước			14	0,18		17,20	57,33	7.941	99,26
4	Xã Triệu Độ			8	0,11		10,25	34,18	7.027	87,84
5	Xã Triệu Trạch			11	0,16		33,83	112,77	7.030	87,88
6	Xã Triệu Thuận			11	0,16		7,03	23,42	6.907	86,34
7	Xã Triệu Đại			10	0,15		9,21	30,71	6.503	81,29
8	Xã Triệu Hoà			18	0,26		10,71	35,71	7.035	87,94
9	Xã Triệu Lăng			13	0,23		11,43	38,09	5.555	69,44
10	Xã Triệu Sơn			7	0,15		17,65	58,83	4.625	57,81
11	Xã Triệu Long			22	0,28		8,98	29,93	7.840	98,00
12	Xã Triệu Tài			9	0,15		6,66	22,19	6.098	76,23
13	Xã Triệu Trung			9	0,15		7,33	24,44	6.040	75,50
14	Xã Triệu Ái			18	0,30		100,70	335,67	5.980	74,75
15	Xã Triệu Thượng			7	0,09		68,82	229,41	7.953	99,41
16	Xã Triệu Giang			9	0,15		7,06	23,53	5.859	73,24
17	Xã Triệu Thành			22	0,20		8,47	28,22	11.138	139,23
18	Thị trấn Ái Tử			10	0,18		3,50	25,03	5.538	69,23
Tổng				231			353,393		121.172	

THÔNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Đề án số 279 /ĐA-UBND ngày 22 /01/2024 của UBND huyện Triệu Phong)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I	CÁC XÃ									
11	Xã Triệu Vân			11	0,30	Trọng điểm về Quốc phòng	10,66	35,53	3.712	46,40
12	Xã Triệu Lăng			13	0,23	Trọng điểm về Quốc phòng	11,43	38,09	5.555	69,44
13	Xã Triệu Sơn			7	0,15		17,65	58,83	4.625	57,81
II	THỊ TRẤN									
1	Thị trấn Ái Tử			10	0,18	Trọng điểm về Quốc phòng	3,50	25,03	5.538	69,23